BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Số: 820 /QĐ-ĐHSP TDTT HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân trình độ Đại học Hệ chính quy Ngành Giáo dục thể chất - Đợt 3 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TDTT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy đinh chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN/BGDĐT ngày 15-05-2014 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định liên thông giữa trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng với trình độ Đại học;

Căn cứ thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ Đại học;

Căn cứ Quyết định số 503a/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 02/08/2019; Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 15/3/2021 sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều tại quy định số 503a/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 02/8/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 30/6/2021; Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 01/3/2022 sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều tại quy định số 317/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 30/6/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác đào tạo đại học của trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội;

Căn cứ biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp Ngành Giáo dục thể chất đợt 3 năm 2024 của Trường ĐHSP TDTT Hà Nội ngày 17 tháng 9 năm 2024;

Căn cứ Báo cáo về việc Tổng hợp, rà soát sinh viên đủ điều kiện đề nghị xét công nhận tốt nghiệp đợt 3 năm 2024, ngành Giáo dục thể chất - Đại học chính quy sau khi Hội đồng họp xét ngày 17/9/2024 của phòng QLĐT-KH&HTQT ngày 23/9/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng QLĐT - KH&HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho **03** Sinh viên Khóa ĐH51; **03** sinh viên Khóa ĐH52; **48** sinh viên Khóa ĐH53 (Hệ chính quy) đã tốt nghiệp Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao, Ngành Giáo dục thể chất - Đợt 3 năm 2024 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. *(Có danh sách kèm theo).*

Điều 2: Các sinh viên tốt nghiệp có quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm, Khoa, Bộ môn và **54** sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD-ĐT (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu VT,QLĐT-KH&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

PGS.TS. Nguyễn Quy Quyết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2024

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN ĐỢT 3 NĂM 2024

Danh sách kèm theo Quyết định số:820/ QĐ-ĐHSPTDTTHN, ngày 24/9/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Thể dục thể thao Hà Nội

TT	Họ và tên	Khóa Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCHT khóa	Xếp loại TN	Ghi chú
1	Ngô Việt Anh	51Đ16BĐ	Nam	14/08/2000	Huyện Ý Yên, Nam Định	**2.72**	Khá	
2	Hoàng Thị Minh Hạnh	51Đ16ĐKB	Nữ	12/09/1999	Huyện Lương Sơn, Hòa Bình	**3.30**	Khá	Hạ 1 mức hạng TN do học lại >10% tổng TC
3	Nguyễn Tùng Lâm	51Đ16ĐKB	Nam	18/08/1999	Huyện Than Uyên, Lào Cai	**2.96**	Khá	
4	Lê Duy Nam	52Đ17ĐKB	Nam	21/02/1997	TP. Bắc Giang, Bắc Giang	**3.13**	Khá	
5	Đỗ Thành Long	52Đ17CL	Nam	06/10/2001	Huyện Chợ Đồn - Bắc Kạn	**2.94**	Khá	
6	Trịnh Huy Hùng	52Đ17ĐKA	Nam	19/10/2001	TP.Tuyên Quang, Tuyên Quang	**2.39**	Trung bình	
7	Bùi Minh Tâm	53Đ18BB	Nam	26/06/2002	Huyện Lạc Thủy - Hòa Bình	**3.00**	Khá	
8	Bùi Tuấn Đạt	53Đ18BB	Nam	19/10/2002	Huyện Lạc Sơn - Hòa Bình	**2.80**	Khá	
9	Đặng Thái Sơn	53Đ18BB	Nam	04/10/2002	Huyện Văn Chấn, Yên Bái	**2.60**	Khá	
10	Nguyễn Đình Hoàng Chung	53Đ18BB	Nam	13/08/2002	Quận Hoàng Mai, Hà Nội	**2.59**	Khá	
11	Nguyễn Duy Hoàng Việt	53Đ18BB	Nam	17/09/2002	Huyện Đông Anh - Hà Nội	**2.93**	Khá	
12	Nguyễn Trọng Đức	53Đ18BB	Nam	03/05/2000	Huyện Chương Mỹ - Hà Nội	**3.30**	Giỏi	
13	Trần Thiên Long	53Đ18BB	Nam	15/12/2000	Liên Bang Nga	**2.63**	Khá	
14	Ngô Văn Quân	53Đ18BCA	Nam	28/10/2002	Huyện Vị Xuyên - Hà Giang	**2.67**	Khá	
15	Nguyễn Mạnh Chiến	53Đ18BCA	Nam	30/10/1997	Huyện Đông Anh - Hà Nội	**2.61**	Khá	
16	Trần Trung Kiên	53Đ18BCA	Nam	21/03/2000	TP. Điện Biên Phủ, Lai Châu	**3.39**	Giỏi	
17	Nguyễn Bá Hoàng	53Đ18BCB	Nam	29/01/2002	Huyện Anh Sơn - Nghệ An	**2.90**	Khá	

TT	Họ và tên	Khóa Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCHT khóa	Xếp loại TN	Ghi chú
18	Nguyễn Trịnh Tuấn Minh	53Đ18BCB	Nam	26/10/2002	TP. Điện Biên Phủ, Lai Châu	**2.70**	Khá	
19	Poọng Thị Kim Định	53Đ18BCB	Nữ	12/09/2001	Huyện Lâm Bình - Tuyên Quang	**3.03**	Khá	
20	Nguyễn Văn Đông	53Đ18BĐA	Nam	28/08/2002	Huyện Ứng Hòa, Hà Nội	**2.38**	Trung bình	
21	Nguyễn Văn Đức	53Đ18BĐA	Nam	08/07/2002	Huyện Chiêm Hóa - Tuyên Quang	**2.46**	Trung bình	
22	Bùi Quốc Phú	53Đ18BĐB	Nam	03/02/2002	Huyện Hà Trung, Thanh Hóa	**2.64**	Khá	
23	Dương Tùng Dương	53Đ18BĐB	Nam	18/10/2001	Huyện Yên Thế - Bắc Giang	**2.72**	Khá	
24	Vũ Mai Phong	53Đ18BĐB	Nam	04/10/2001	Huyện Vĩnh Lộc - Thanh Hóa	**2.59**	Khá	
25	Dương Quý Tuấn	53Đ18BĐB	Nam	18/12/2001	Huyện Na Hang, Tuyên Quang	**2.49**	Trung bình	
26	Lê Cảnh Quyết	53Đ18BLA	Nam	04/10/2002	Huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa	**2.71**	Khá	
27	Lê Trung Hiếu	53Đ18BLA	Nam	14/11/2000	Huyện Thanh Oai, Hà Nội	**2.44**	Trung bình	
28	Quách Thị Diễm Quỳnh	53Đ18BLA	Nữ	28/09/2002	Huyện Đan Phượng - Hà Nội	**2.95**	Khá	
29	Cao Minh Đông	53Đ18BLB	Nam	22/12/2001	Huyện Đoan Hùng - Phú Thọ	**2.64**	Khá	
30	Hoàng Văn Tuấn Hào	53Đ18BLB	Nam	24/08/2002	Huyện Chương Mỹ - Hà Nội	**2.76**	Khá	
31	Trần Quang Huy	53Đ18BLB	Nam	04/02/2002	Huyện Thanh Trì - Hà Nội	**2.94**	Khá	
32	Bùi Đức Quân	53Đ18BRA	Nam	30/12/2002	Huyện Mai Châu - Hòa Bình	**2.57**	Khá	
33	Nguyễn Văn Hảo	53Đ18BRA	Nam	29/11/2002	TP Hạ Long - Quảng Ninh	**2.85**	Khá	
34	Phạm Việt Bách	53Đ18BRA	Nam	17/07/2002	Huyện Thanh Trí, Hà Nội	**2.65**	Khá	
35	Lương Hữu Phúc	53Đ18CL	Nam	27/04/2002	Thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn	**2.67**	Khá	
36	Nguyễn Đình Chiến Thắng	53Đ18CL	Nam	19/01/2001	Huyện Thạch Thành, Thanh Hóa	**2.67**	Khá	
37	Nguyễn Sinh Trường	53Đ18CL	Nam	19/06/2001	Huyện Hoài Đức, Hà Nội	**2.71**	Khá	
38	Nguyễn Thị Lan Anh	53Đ18CL	Nữ	24/04/2002	Huyện Quỳnh Phụ - Thái Bình	**3.22**	Giỏi	
39	Nguyễn Viết Quyết	53Đ18CL	Nam	30/06/2002	Thị Xã Hoàng Mai, Nghệ An	**2.64**	Khá	
40	Quách Sơn Tùng	53Đ18CL	Nam	30/08/2002	Huyện Kim Bôi, Hòa Bình	**2.43**	Trung bình	

TT	Họ và tên	Khóa Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCHT khóa	Xếp loại TN	Ghi chú
41	Nguyễn Văn Hải	53Đ18ĐKA	Nam	20/01/2001	Huyện Thiệu Hóa - Thanh Hóa	**2.93**	Khá	
42	Phạm Ngọc Hoài	53Đ18ĐKA	Nữ	09/11/2002	Huyện Ba Vì - Hà Nội	**2.99**	Khá	
43	Văn Hữu Giang	53Đ18ĐKA	Nam	02/08/2002	Huyện Đông Triều,Quảng Ninh	**2.71**	Khá	
44	Nguyễn Anh Tú	53Đ18QV	Nam	19/10/2002	Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội	**2.90**	Khá	
45	Nguyễn Đắc Minh Hiếu	53Đ18QV	Nam	03/09/2002	Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội	**2.82**	Khá	
46	Nguyễn Mạnh Cường	53Đ18QV	Nam	01/09/2001	TX Sơn Tây - Hà Nội	**2.46**	Trung bình	
47	Phạm Thị Biên Thùy	53Đ18QV	Nữ	20/04/2002	Thành phố Phủ Lý - Hà Nam	**3.12**	Khá	
48	Nguyễn Thị Kim Hoàn	53Đ18TD	Nữ	08/01/2002	Huyện Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	**2.95**	Khá	
49	Trìu Ngọc Hoa	53Đ18TD	Nữ	09/11/2002	Huyện Yên Sơn - Tuyên Quang	**3.05**	Khá	
50	Bùi Hoàng Anh	53Đ18VõA	Nam	20/04/2002	Huyện Hoa Lư, Ninh Bình	**2.70**	Khá	
51	Đỗ Đình Anh	53Đ18VõA	Nam	01/07/2002	Huyện Phúc Thọ - Hà Nội	**2.78**	Khá	
52	Đoàn Anh Vinh	53Đ18VõA	Nam	17/07/2002	TP. Sơn La, Sơn La	**2.75**	Khá	
53	Nguyễn Văn Sơn	53Đ18VõA	Nam	20/12/2001	Huyện Ứng Hòa - Hà Nội	**3.03**	Khá	
54	Phạm Quốc Anh	53Đ18VõA	Nam	22/06/1999	Huyện Cao Lãnh - Đồng Tháp	**2.90**	Khá	

Ấn định danh sách này có **54** sinh viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đợt 3 năm 2024.

Xếp loại tốt nghiệp : Giỏi : 03 Khá : 44 Trung bình : 07

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Lê

PTP.PTrP.QLĐT-KH&HTQT

Ths. Nguyễn Thị Hằng

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết